

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm cung cấp, chu kỳ cập nhật,
tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu của từng cơ quan quản lý
hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và
Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 60/2024/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số
148/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối,
chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị
thông minh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định trách nhiệm
cung cấp, chu kỳ cập nhật, tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu của từng cơ quan quản
lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm cung cấp, chu kỳ cập nhật, tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu của từng cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan,

đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB & TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm cung cấp, chu kỳ cập nhật, tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu của từng cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cụ thể trách nhiệm cung cấp, danh mục dữ liệu, chu kỳ cập nhật, tiêu chuẩn chất lượng và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu của từng cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước; tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh; đơn vị trực tiếp tạo lập, thu thập, cập nhật, quản lý dữ liệu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc cung cấp, cập nhật và quản lý dữ liệu

1. Dữ liệu phải được tạo lập, cập nhật, kiểm soát chất lượng và chia sẻ đúng thẩm quyền, đúng mục đích; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, nhất quán, hợp lệ, duy nhất và có khả năng truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật về dữ liệu.

2. Dữ liệu phải tuân thủ chuẩn định dạng mở, mô hình dữ liệu chung, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và yêu cầu về khả năng tương tác; đối với dữ liệu không gian phải áp dụng hệ tọa độ quốc gia theo quy định.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh; dữ liệu phục vụ giám sát, điều hành được tích hợp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (Trung tâm IOC) theo quy định.

4. Dữ liệu được phân loại, quản lý, khai thác và bảo vệ theo quy định của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà

nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Không thực hiện kết nối, chia sẻ trái quy định đối với dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc dữ liệu bị hạn chế tiếp cận.

Chương II

DANH MỤC, PHƯƠNG THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP DỮ LIỆU

Điều 3. Danh mục dữ liệu và cơ quan có trách nhiệm cung cấp

1. Danh mục nhóm dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, cơ quan quản lý chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu, chu kỳ cập nhật và tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Danh mục tại Phụ lục được xây dựng theo các lĩnh vực quy định tại Điều 24 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP, gồm: giao thông đô thị thông minh; năng lượng thông minh; chiếu sáng công cộng thông minh; cấp, thoát nước thông minh; quản lý chất thải rắn thông minh.

3. Trường hợp phát sinh loại dữ liệu mới hoặc có thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ quan chủ quản dữ liệu chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định và Phụ lục theo thẩm quyền.

Điều 4. Phương thức cung cấp, kết nối và chia sẻ dữ liệu

1. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông minh khi đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp phải có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông theo thời gian thực với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Trung tâm IOC; tuân thủ mô hình dữ liệu chung, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về khả năng tương tác; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) mở để tích hợp với các hệ thống khác.

2. Trường hợp hệ thống nguồn chưa đủ điều kiện kết nối tự động, dữ liệu được cung cấp bằng tệp dữ liệu điện tử theo cấu trúc, định dạng và kênh truyền nhận an toàn do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn. Việc cung cấp bằng tệp dữ liệu điện tử chỉ là phương án chuyển tiếp; cơ quan, đơn vị phải xây dựng lộ trình chuyển sang kết nối tự động đối với dữ liệu cần cập nhật thường xuyên hoặc theo thời gian thực.

3. Việc cung cấp dữ liệu không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, tính pháp lý và trách nhiệm về chất lượng dữ liệu của cơ quan chủ quản dữ liệu, cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật và đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hạ tầng.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật và đơn vị cung cấp dữ liệu

1. Cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật quy định tại Phụ lục có trách nhiệm xác định, quản lý danh mục dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách; tổ chức kiểm soát chất lượng; yêu cầu đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hạ tầng tạo lập, cập nhật, chuyển dữ liệu phục vụ việc cung cấp dữ liệu; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và tính pháp lý của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị trực tiếp tạo lập, thu thập, cập nhật hoặc quản lý dữ liệu có trách nhiệm duy trì hệ thống nguồn; cung cấp dữ liệu đúng danh mục, cấu trúc, chu kỳ và tiêu chuẩn chất lượng; chủ động phát hiện, hiệu chỉnh dữ liệu sai lệch; phối hợp xử lý lỗi kết nối, đồng bộ dữ liệu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu; phối hợp giám sát tình trạng kết nối, đồng bộ; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý. Sở Khoa học và Công nghệ không thay thế trách nhiệm của cơ quan chủ quản dữ liệu và cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật về nội dung, chất lượng, tính pháp lý của dữ liệu.

Chương III

CHU KỲ CẬP NHẬT VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU

Điều 6. Chu kỳ cập nhật dữ liệu

1. Chu kỳ cập nhật của từng nhóm dữ liệu được xác định tại Phụ lục kèm theo Quy định này theo một trong các hình thức: theo thời gian thực, theo sự kiện hoặc theo định kỳ.

2. Dữ liệu giám sát, cảm biến và dữ liệu vận hành trực tuyến phải được kết nối, chia sẻ theo thời gian thực. Độ trễ kỹ thuật cụ thể do cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật thống nhất với Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở yêu cầu nghiệp vụ, khả năng của hệ thống nguồn và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; trường hợp Phụ lục quy định ngưỡng tối đa thì phải tuân thủ ngưỡng đó.

3. Dữ liệu cập nhật theo sự kiện phải được cập nhật ngay khi hệ thống nguồn ghi nhận thay đổi; trường hợp chưa tự động hóa, thời hạn cập nhật không quá 24 giờ kể từ khi phát sinh hoặc xác nhận sự kiện, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định thời hạn ngắn hơn.

4. Dữ liệu định kỳ được cập nhật theo ngày, tháng, quý hoặc năm theo Phụ lục. Khi kỳ cập nhật trùng ngày nghỉ, việc cập nhật được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo, trừ dữ liệu phục vụ cảnh báo, ứng cứu hoặc vận hành liên tục.

Điều 7. Tiêu chuẩn chất lượng dữ liệu

1. Dữ liệu cung cấp cho Kho dữ liệu số dùng chung và Trung tâm IOC phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sau:

a) Tính đầy đủ: bảo đảm cung cấp đầy đủ các trường thông tin bắt buộc theo cấu trúc dữ liệu quy định.

b) Tính chính xác: phản ánh đúng hiện trạng, sự kiện hoặc đối tượng quản lý tại thời điểm cập nhật.

c) Tính kịp thời: được cập nhật đúng chu kỳ hoặc thời hạn quy định.

d) Tính nhất quán: bảo đảm thống nhất giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu và giữa các lần cập nhật.

đ) Tính hợp lệ: tuân thủ chuẩn dữ liệu, quy tắc nghiệp vụ, định dạng kỹ thuật và cấu trúc dữ liệu đã ban hành.

e) Tính duy nhất: không trùng lặp, có mã định danh hoặc khóa dữ liệu để bảo đảm nhận diện duy nhất đối tượng quản lý.

g) Có khả năng truy xuất nguồn gốc.

2. Yêu cầu cụ thể: dữ liệu phải có đủ trường thông tin bắt buộc; phản ánh đúng hiện trạng tại thời điểm cập nhật; đúng chu kỳ; thống nhất giữa hệ thống nguồn và hệ thống nhận; đúng cấu trúc, định dạng, quy tắc nghiệp vụ; không trùng lặp đối tượng; có thông tin xác định nguồn tạo lập và thời điểm cập nhật.

3. Cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu trước khi chia sẻ và định kỳ rà soát, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Dữ liệu không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phải được cập nhật, hiệu chỉnh hoặc bổ sung trước khi tích hợp vào Kho dữ liệu số dùng chung và các hệ thống dùng chung của tỉnh.

Chương IV

BẢO ĐẢM AN TOÀN DỮ LIỆU

Điều 8. Bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và hệ thống

1. Hệ thống thông tin tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu phải được xác định và bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; thực hiện phân quyền, xác thực, kiểm soát truy cập, sao lưu, phục hồi và giám sát an toàn; mã hóa dữ liệu khi truyền và khi lưu trữ phù hợp với phân loại dữ liệu, cấp độ an toàn hệ thống thông tin và yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị phải phân loại dữ liệu trước khi chia sẻ; kiểm soát dữ liệu thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu bị hạn chế tiếp cận; kịp thời

dừng hoặc cô lập kết nối khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn, đồng thời phối hợp cơ quan có thẩm quyền xử lý sự cố.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tính ổn định, tính toàn vẹn và khả năng vận hành của hệ thống nguồn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển đô thị thông minh; đồng thời theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện.

2. Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật khác theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung được phân công tại Phụ lục; chỉ đạo, đôn đốc đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng cung cấp dữ liệu đúng yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức cung cấp dữ liệu đối với công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật được phân cấp hoặc giao quản lý; phối hợp với các sở, ngành trong việc cập nhật, chia sẻ dữ liệu; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định về cung cấp dữ liệu.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vấn đề mới, vấn đề chưa phù hợp hoặc chưa được quy định rõ, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHÓM DỮ LIỆU, CƠ QUAN QUẢN LÝ, CHU KỲ CẬP NHẬT VÀ YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

STT	Lĩnh vực/nhóm dữ liệu	Cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật và chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu	Chu kỳ cập nhật	Yêu cầu chất lượng dữ liệu
1	Giao thông đô thị thông minh: mạng lưới đường giao thông; trạng thái tín hiệu; dữ liệu camera giám sát giao thông được phép chia sẻ; lưu lượng, tốc độ; sự cố ùn tắc; bến xe, bãi đỗ; vận tải công cộng; trạm sạc và dữ liệu vận hành giao thông khác thuộc phạm vi quản lý.	Sở Xây dựng; Công an tỉnh (đối với dữ liệu camera giao thông)	Dữ liệu cảm biến, vận hành: thời gian thực. Thay đổi cấu hình/sự kiện: không quá 24 giờ. Dữ liệu tổng hợp: tháng/quý.	Đủ trường bắt buộc; đúng vị trí/thời gian; đồng bộ hệ thống nguồn; mã định danh đối tượng; dữ liệu thời gian thực có dấu thời gian và trạng thái thiết bị.
2	Năng lượng thông minh: phụ tải, sản lượng; trạng thái lưới/thiết bị; nguồn năng lượng tái tạo; hệ thống đo lường, giám sát sử dụng năng lượng và dữ liệu liên quan.	Sở Công Thương	Dữ liệu giám sát/vận hành có khả năng kết nối: thời gian thực. Sự kiện thay đổi: không quá 24 giờ. Tổng hợp: tháng/quý/năm.	Đầy đủ, chính xác, kịp thời; thống nhất đơn vị đo; có dấu thời gian, nguồn dữ liệu; không trùng lặp; đáp ứng yêu cầu bảo mật của hệ thống năng lượng.
3	Chiếu sáng công cộng thông minh: điểm đèn, tủ điều khiển; trạng thái bật/tắt, công suất; cảnh báo sự cố; tiêu thụ điện; lịch vận hành.	Sở Xây dựng; UBND xã, phường đối với hệ thống được phân cấp quản lý.	Trạng thái/cảnh báo: thời gian thực khi hệ thống hỗ trợ. Sự cố, thay đổi tài sản: không quá 24 giờ. Tổng hợp tiêu thụ: tháng.	Đủ mã điểm đèn/tủ; tọa độ hoặc vị trí; trạng thái; thời điểm cập nhật; dữ liệu tiêu thụ có đơn vị đo thống nhất; bảo đảm đối soát với hệ thống nguồn.

4	Cấp, thoát nước thông minh: hiện trạng mạng lưới cấp nước, thoát nước; lưu lượng, áp suất; sản lượng cấp nước; chất lượng nước; cảnh báo rò rỉ, thất thoát; mực nước, ngập lụt; trạng thái trạm, mạng lưới và dữ liệu khách hàng được phép chia sẻ.	Sở Xây dựng; UBND xã, phường đối với hạ tầng được phân cấp quản lý.	Giám sát/cảnh báo: thời gian thực. Sự cố/thay đổi mạng lưới: không quá 24 giờ. Tổng hợp: ngày/tháng/quý.	Đúng mã công trình/thiết bị; vị trí; đơn vị đo; dấu thời gian; kiểm soát ngưỡng bất thường; dữ liệu cá nhân chỉ chia sẻ theo đúng thẩm quyền và mục đích.
5	Quản lý chất thải rắn thông minh: khối lượng thu gom; tuyến, lịch thu gom; phương tiện; điểm tập kết/trung chuyển; cơ sở xử lý; trạng thái vận hành, cảnh báo và dữ liệu môi trường có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường theo phân cấp quản lý.	Dữ liệu phương tiện/cảm biến khi có: thời gian thực. Sự kiện: không quá 24 giờ. Khối lượng, kết quả vận hành: ngày/tháng/quý.	Đủ mã phương tiện/cơ sở; tuyến, thời gian; khối lượng và đơn vị đo; trạng thái xử lý; dữ liệu phải đối soát được với nhật ký/hệ thống nguồn.